

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN KHTN 6

A. PHÂN MÔN LÝ (2,5 điểm)

- Thời điểm kiểm tra: *Sau khi học xong bài 52: Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời. Thiên Thể.*
- Hình thức kiểm tra: *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 30% trắc nghiệm, 70% tự luận).*
- Cấu trúc: Mức độ đề: 40% Nhận biết; 40% Thông hiểu; 10% Vận dụng; 10% Vận dụng cao (*Câu hỏi trắc nghiệm mỗi câu 0,25 điểm*)
- Khung ma trận:

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Bài 50: Năng Lượng Tái tạo		1								1	0,25
Bài 51: Tiết kiệm năng lượng	1			1					1	1	1
Bài 52: Chuyển động nhìn thấy của Mặt trời. Thiên thể				1	1		1		1	1	1,25
Điểm số	0,75	0,25		0,5	0,5		0,5		1,75	0,75	2,5
Tổng số điểm	1 điểm		0,5điểm		0,5điểm		0,5điểm		2,5điểm		2,5 điểm

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN KHTN 6

B. PHÂN MÔN HÓA (2,5 điểm)

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra giữa học kì II, khi kết thúc nội dung: Bài 14: Một số nhiên liệu.
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 30% trắc nghiệm, 70% tự luận).
- Cấu trúc:
 - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
 - Phần trắc nghiệm: 0,75 điểm, (gồm 3 câu hỏi: Thông hiểu: 2 câu, Vận dụng: 1 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
 - Phần tự luận: 1,75 điểm (Nhận biết: 1 điểm; Thông hiểu: 0,5 điểm; Vận dụng cao: 0,25 điểm).
- Chi tiết khung ma trận

KHUNG MA TRẬN

Chủ đề	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ								Tổng số câu TN, số ý TL		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Bài 12. Một số vật liệu (2 tiết)			Câu 5 (0,25 đ)			1			1	1	0,5
Bài 13. Một số nguyên liệu (2 tiết)			Câu 6.1 (0,25 đ)	1					1	1	0,5
Bài 14. Một số nhiên liệu (2 tiết)	Câu 4 (1đ)			1			Câu 6.2 (0,25đ)		2	1	1,5
Điểm số	1,0	0	0,5	0,5	0	0,25	0,25	0	1,75	0,75	2,5
Tổng số điểm	1 điểm		1 điểm		0,25 điểm		0,25 điểm		2,5 điểm		2,5 điểm

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN KHTN 6

C. PHÂN MÔN SINH (5 điểm)

- Thời điểm kiểm tra: Tuần 26 của học kì 2
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 30% trắc nghiệm, 70% tự luận).
- Cấu trúc: Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Tổng điểm
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		VD cao				
	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	
1.Hệ thống phân loại sinh vật		Câu 6 (0,25đ)								1	0,25
2. Khóa lưỡng phân (2 tiết)		Câu 5 (0,25đ)		Câu 3 (0,25đ)						2	0,5
3. Vi khuẩn (2 tiết)		Câu 1 (0,25đ)	Câu 9a (1,0đ)		Câu 9b (0,5đ)				2	1	1,75
4.TH Làm sữa chua và quan sát vi khuẩn (2 tiết)		Câu 2 (0,25đ)								1	0,25
5. Virus (2 tiết)	Câu 8a (0,5đ)				Câu 8b (0,5đ)				2		1,0
6. Nguyên sinh vật (2 tiết)				Câu 4 (0,25)						1	0,25
7.TH : Quan sát nguyên sinh vật 1 tiết											
8. Nấm (2 tiết)	Câu 7a (0,5đ)						Câu 7b (0,5đ)		2		1,0
Điểm số	1,0	1,0	1,0	0,25	1,0		1,0		6	6	
Tổng điểm	2,0		1,5		1,0		0,5				5

A. PHẦN MÔN VẬT LÝ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (0,75 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1: Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng tái tạo?

- A. Than B. Khí tự nhiên C. Gió D. Dầu

Câu 2: Vì sao phải tiết kiệm năng lượng?

- A. Để tiết kiệm chi phí.
B. Bảo tồn các nguồn năng lượng không tái tạo.
C. Góp phần giảm lượng chất thải và giảm ô nhiễm môi trường.
D. Cả 3 phương án trên.

Câu 3: Trong các chuyển động sau, đâu là chuyển động nhìn thấy (không phải chuyển động thực)?

- A. Chuyển động của ô tô trên đường.
B. Chuyển động của Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
C. Chuyển động của quả táo rơi từ trên cành cây xuống đất.
D. Chuyển động của hàng cây ven đường ngược chiều chuyển động của xe mà hành khách quan sát được khi ngồi trong xe.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,75 điểm)

Câu 4: (0,75 điểm)

Nêu các biện pháp tiết kiệm năng lượng?

Câu 5: (0,5 điểm)

Kể tên một số nguồn năng lượng tái tạo và nguồn năng lượng không tái tạo mà em biết.

Câu 6: (0,5 điểm)

Hãy tính xem trong một tháng (30 ngày) Trái Đất quay quanh trục của nó hết bao nhiêu giờ?

B. PHẦN MÔN HÓA (2,5 điểm)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (0,75 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

- A. Thủy tinh. B. Gốm. C. Kim loại. D. Cao su.

Câu 2: Quặng nào dưới đây dùng để sản xuất nhôm?

- A. Quặng bauxite. B. Quặng sắt.
C. Quặng đồng. D. Quặng titanium.

Câu 3: Đâu là nguồn năng lượng **không** thể tái tạo được?

- A. Thủy điện.
B. Năng lượng mặt trời.
C. Năng lượng gió.
D. Than đá.

II. PHẦN TỰ LUẬN (1,75 điểm)

Câu 4: (1 điểm) Nhiên liệu là gì? Nhiên liệu có thể tồn tại ở những thể nào, lấy ví dụ minh họa.

Câu 5: (0,25 điểm) Vì sao dây điện có lõi được làm bằng kim loại đồng và vỏ được làm bằng nhựa?

Câu 6: (0,5 điểm):

- Gang và thép được sản xuất từ loại quặng nào?
- Em hãy nêu cách sử dụng khí gas trong sinh hoạt gia đình để đun nấu an toàn, tiết kiệm.

C. PHÂN MÔN SINH (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1: Vi khuẩn được cấu tạo bởi các thành phần chính nào?

- A. Vùng nhân, tế bào chất, màng tế bào, thành tế bào.
- B. Nhân, màng tế bào, thành tế bào, roi, lông.
- C. Vùng nhân, tế bào chất, roi, lông, thành tế bào.
- D. Nhân, roi, tế bào chất, màng sinh chất, lông.

Câu 2: Nước được sử dụng để làm sữa chua là:

- A. Nước lạnh.
- B. Nước đun sôi để nguội.
- C. Nước đun sôi để nguội đến khoảng 50°C.
- D. Nước sôi.

Câu 3: Khi tiến hành xây dựng khoá lưỡng phân để phân loại một nhóm sinh vật cần tuân theo nguyên tắc nào?

- A. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có những đặc điểm đối lập nhau.
- B. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có cơ quan di chuyển khác nhau.
- C. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có môi trường sống khác nhau.
- D. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có kiểu dinh dưỡng khác nhau.

Câu 4: Loài sinh vật nào dưới đây không thuộc giới nguyên sinh vật?

- A. Trùng sốt rét.
- B. Trùng roi.
- C. Tảo lục đơn bào.
- D. Phẩy khuẩn.

Câu 5: Khóa lưỡng phân là công cụ dùng để:

- A. Xác định môi trường sống của sinh vật.
- B. Phân loại sinh vật dựa trên cặp đặc điểm đối lập.
- C. Nghiên cứu sự tiến hóa của sinh vật.
- D. Đếm số lượng sinh vật trong một khu vực.

Câu 6: Các bậc phân loại sinh vật từ **thấp** đến **cao** theo trình tự nào sau đây?

- A. Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.
- B. Chi (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.
- C. Giới → Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.
- D. Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

II. TỰ LUẬN (3,5 điểm)

Câu 7 (1,0 điểm).

a) Đặc điểm chung của sinh vật thuộc giới nấm là gì?

b) Trong kĩ thuật trồng nấm, người trồng thường xuyên phải tưới nước sạch cho nấm. Em hãy giải thích vì sao cần tưới nước cho nấm? Nếu lượng nước tưới không đủ hoặc nước tưới kém vệ sinh thì điều gì sẽ xảy ra?

Câu 8 (1,0 điểm). Covid 19 xuất hiện cuối năm 2019

a) Bệnh do virus hay vi khuẩn gây ra? Em hãy liệt kê những triệu chứng khi nhiễm bệnh?

b) Em hãy đề ra một số biện pháp để hạn chế sự lây lan và nguy cơ nhiễm Covid 19?

Câu 9 (1,5 điểm).

a) Chúng ta có nên sử dụng thức ăn ôi thiu hay không? Vì sao?

b) Hãy nêu các biện pháp bảo quản thức ăn tránh bị vi khuẩn làm hỏng?

----- Hết -----

UBND HUYỆN TIỀN DU
TRƯỜNG THCS NỘI DUỆ

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024 – 2025
Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6

A. PHÂN MÔN LÝ (2,5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (0,75 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3
Đáp án	C	D	D

II. TỰ LUẬN (1,75 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 4	Sử dụng điện, nước hợp lý.	0,25
	Tiết kiệm nhiên liệu.	0,25
	Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo.	0,25
Câu 5	Một số nguồn năng lượng tái tạo: năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng thủy triều,...	0,25
	Một số nguồn năng lượng không tái tạo: than đá, dầu mỏ,...	0,25
Câu 6	Trái Đất quay quanh trục của nó 1 vòng hết 24 giờ = 1 ngày đêm.	0,25
	Số giờ Trái Đất quay quanh trục của nó trong một tháng (30 ngày) là: $30 \cdot 24 = 720$ (giờ)	0,25

(Chú ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa)

B. PHÂN MÔN HÓA (2,5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM (0,75 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3
Đáp án	C	A	D

II. TỰ LUẬN (1,75 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 4	- Nhiên liệu là những chất cháy được và khi cháy tỏa nhiều nhiệt.	0,25
	- Nhiên liệu có thể tồn tại ở: + Thể rắn (than đá, gỗ,...)	0,25
	+ Thể khí (các loại khí đốt)	0,25
	+ Thể lỏng (xăng, dầu hỏa,...)	0,25
Câu 5	- Vì đồng là kim loại dẫn điện tốt và nhựa cách điện, cách nhiệt tốt.	0,25
Câu 6	1. Gang và thép được sản xuất từ quặng sắt 2. - Khi dùng gas để nấu ăn chỉ để lửa ở mức phù hợp với việc đun nấu, không để quá to hoặc quá lâu khi không cần thiết. Dùng xong cần khoá van và tắt bếp. - Kiểm tra sự rò rỉ của khí gas qua mùi đặc trưng và mở cửa thông thoáng cho khí gas thoát ra khi phát hiện rò rỉ khí gas rồi dò tìm điểm rò rỉ khí gas.	0,25

* Lưu ý: Câu 6 ý 2 HS trả lời được 1 trong 2 ý cũng cho điểm tối đa.

C. PHẦN MÔN SINH (5 điểm)

I. Trắc nghiệm: (1,5 điểm): Mỗi câu chọn đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
A	C	A	D	B	A

II. Tự luận: (3,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 7		1,0
	a) Nấm là những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.	0,5
	b)	
	- Nấm cần có độ ẩm cao để phát triển tốt, càng ẩm nấm càng ra nhanh.	0,25
	- Nếu nước tưới không đủ hoặc không hợp vệ sinh thì quả thể của nấm sẽ không mọc ra.	0,25
Câu 8		1,0
	a) Bệnh do virus Corona gây ra.	0,25
	Triệu chứng: Sốt, đau cơ, hắt hơi, chảy nước mũi, ho....	0,25
	b) Một số biện pháp:	0,5
	- Tiêm vắc xin	
	- Tập thể dục, ăn uống đủ chất để nâng cao thể trạng.	
	- Khi có triệu chứng cần giữ ấm cơ thể, đeo khẩu trang, che miệng và mũi khi ho hoặc hắt hơi, hạn chế đến nơi đông người tránh lây lan.....	
Câu 9		1,5
	a)	
	- Không nên sử dụng các thức ăn bị ôi thiu.	0,5
	- Giải thích: Sử dụng thức ăn ôi thiu là đưa vi khuẩn gây hại và các chất độc hại (các chất trong thức ăn bị vi khuẩn biến đổi có thể tạo thành các chất độc hại) vào cơ thể. Điều này khiến cho cơ thể có thể bị ngộ độc thực phẩm, thậm chí gây nên những bệnh nguy hiểm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người.	0,5
	b) Một số phương pháp bảo quản thực phẩm trong gia đình là: bỏ thực phẩm vào tủ lạnh, muối chua, sấy khô, làm mứt	0,5

----- Hết -----